



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: _____ Y _____ NO _____

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Nguyễn AN
Last Middle First

Current Address: 64 Bưởi Văn Trân F 3 Tân Bình TP HCM

Date of Birth: 03/22/46 Place of Birth: Pakong (Laos)

Previous Occupation (before 1975) 1st Lt
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06/28/75 To 09/11/81
Years: 6 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>Đoàn Thị Vân</u>	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Sài Gòn . Ngày 15 . tháng 6 năm 1980

Kính Gửi Bà KHUẾ MINH THỎ.

PO BOX . 5435

Arlington STA.

VA . 22205 . USA .

Kính Thưa Bà.

Tôi tên là NGUYỄN AN.

Sinh năm : 27 tháng 3 năm 1946 tại Paksong (Laos)

Chức vụ và cấp bậc trong Quân đội Việt Nam Cộng Hòa : Trung - uý Sĩ qvân
Tinh Bảo - Thuộc Trung Tâm Thăm Vãn Quân Đoàn 3.

Ngày bị bắt vào trại cải tạo : 26 tháng 6 năm 1975

Ngày được thả ra khỏi trại : 11 tháng 9 năm 1981.

Sau khi được thả ra khỏi trại cải tạo , tôi đã nhiều lần làm đơn
xin cho Chính Phủ Hoa Kỳ qua văn Phòng ODP ở Thái Lan để xin cứu
xét được định cư tại Hoa Kỳ - dưới chương trình tỵ nạn chính trị .

Tuy nhiên cho tới nay tôi vẫn chưa nhận được phúc đáp hoặc
1 loại giấy tờ nào của Chính Phủ Hoa Kỳ khỏa diễm tôi có thể nộp
cho chính quyền Việt Nam hiện nay .

Mới đây được nghe tin có sự giúp đỡ của Bà , một lần nữa tôi
xin nộp lại đơn xin tỵ nạn và định cư tại Hoa Kỳ .

Chúng tôi ước mong Bà vui lòng cam thiệp và giúp đỡ cho chúng
tôi , để được cấp sổ giấy tờ cần thiết , để được cứu xét đi định cư

Chúng tôi xin đính kèm theo thư này giấy ra trại , trình anh và hôn
thứ , khai sinh của các con của tôi .

Chúng tôi hy vọng sớm được sự giúp đỡ của Bà .

Đưa tạ

Địa chỉ hiện nay của tôi ở Việt Nam

Nguyễn An

B4 Bani Văn Trâm (Thị trấn Mậu cơ) F3

Tân Bình - Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc của tôi tại Hoa Kỳ

Đoàn Thị Vân

USA.

QUESTIONNAIRE FOR EX-POLITICAL PRISONER IN VIETNAM

A. BASIC INFORMATION ON APPLICATION IN VIETNAM

1. Full name of Ex-Political prisoner : NGUYỄN-ÂN
2. Date and address of birth : March 27th. 1946. Paksong (Laos)
3. Position, Rank before 4. 1975 : First Lieutenant - Intelligence officer
4. Military Service Number : 66/406986
5. Month - Date - Year arrested : June 26th. 1975
6. Month - Date, Year out of Camp : September 11th. 1981
7. Photocopy of Release certificate : (enclosed)
8. Present Mailing address of Ex-political Prisoner.
64. Bành Văn Trân (Thánh Mẫu) F3. Tân Bình - Ho Chi Minh city Viet Nam
9. Current address : 64 Bành Văn Trân (Thánh Mẫu) F3 - Tân Bình - HCM city Viet Nam

B. LIST OF FULL NAME - DATE OF BIRTH - PLACE OF BIRTH OF EX-POLITICAL PRISONER

IMMEDIATE FAMILY AND FATHER - MOTHER

a. Relative to accompany with Ex-political prisoner to be consisted for US country

Name	Date of birth	Place of birth	Sex	Relationship
1. Đoàn Thị Kim.	October 15 th . 1945	Hưng Yên	F	Wife
2. Nguyễn Kim Mai Liên	February 21 th . 1966	Lâm Đồng	F	Daughter
3. Nguyễn Kim Phúc Nguyễn	December 15 th . 1971	Lâm Đồng	M	Son

b. Complete family listing of Ex-Political Prisoner

	Name	Address
1. Father	Nguyễn Văn Huệ	17. Trần Hưng Đạo Di Linh Lâm Đồng
2. Mother	Phạm Thị Phương	(dead)
3. Spouse	Đoàn Thị Kim	64 Bành Văn Trân - Tân Bình HCM city.
4. Children	Nguyễn Kim Mai Liên	64 Bành Văn Trân Tân Bình HCM city
	Nguyễn Kim Phúc Nguyễn	64 Bành Văn Trân Tân Bình HCM city

C. RELATIVE OUTSIDE OF VIETNAM

Name	Address
1. Đoàn Thị Văn	

D. Have you submitted the application for family reunification until now these application have : NO.

Reply from Bangkok ODP relative to the ODP Bangkok. : NO

E. Comment, Remark.

Signature

Date. June 15th. 1988

F. Document attached to the questionnaire

1. Marriage certificate of Ex-Political Prisoner
2. Photocopy of Release certificate
3. Birth certificates of Ex-Political Prisoner's children.

(4)
BỘ NỘI VỤ
Trại : Hàm Tân
Số : 698-81/GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-CA/TTg ngày 31/5/1981 của Bộ công an
Thi hành quyết định tã số 54/QĐ ngày 28 tháng 8 năm 1981 của
bộ nội vụ .

Nay cấp giấy tha cho anh có tên sau đây

Họ, tên khai sinh : NGUYỄN AN
Họ, tên thường gọi :
Họ, tên bí danh :
Sinh năm : 1946
Nơi sinh : Lào
Trú quán : 64 đường hành mậu-Tân bình-tập Hồ chí Minh
Can tội : Trung úy - SQ biên tập
Bị bắt ngày : 26/6/75
Án phạt : TTCT

Nay về cư trú tại : (Không được cư trú trong thành phố, xã nơi khác
do chính quyền địa phương quy định)

NHAN XÉT QUA TRÌNH CẢI TẠO

Tư tưởng : Bề ngoài tỏ ra yên tâm học tập cải tạo tin tưởng vào
đường lối giáo dục của cách mạng
Lao động : Đảm bảo ngày công chất lượng lao động đạt mức trung bình
Nỗ lực : Chấp hành nghiêm chỉnh sai phạm gì lớn
Học tập : Tham gia học tập đều đặn thấy được tội lỗi

(Quản chế 12 tháng)

Làm tay ngón trở phải
Của : NGUYỄN AN

Họ, tên chữ ký của người
được cấp giấy

/)/gày / tháng 9 năm 1981

GIÁM

Trung tá : PHẠM HUY

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH LÂM-ĐỒNG

QUẬN: DI-LINH

XÃ : DI-LINH

Số hiệu: 01

TRÍCH-LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THƯ

Tên họ người chồng Nguyễn - Ân

nghề-nghiep Học-sinh

sinh ngày 27 tháng 3 năm 1945

tại Paksong (Ai-Lao)

cư-sở tại Xã Di-linh - tỉnh Lâm-Đồng

tạm-trú tại /

Tên họ cha chồng Nguyễn-văn-Huê (s)
(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ chồng Phạm-thị-Phương (s)
(Sống chết phải nói)

Tên họ người vợ Đoàn-thị-Kim

nghề-nghiep Học-sinh

sinh ngày 15 tháng 10 năm 1945

tại làng Hải-Yến, quận Tiên-Lữ, tỉnh Hưng-Yên (B.P)

cư-sở tại Xã Di-linh, tỉnh Lâm-Đồng

tạm-trú tại /

Tên, họ cha vợ Đoàn-danh-Thuận (s)
(Sống chết phải nói)

Tên, họ mẹ vợ Phạm-thị-Tôn (s)
(Sống chết phải nói)

— Ngày cưới 17.01.1966

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-khế /

ngày / tháng / năm /

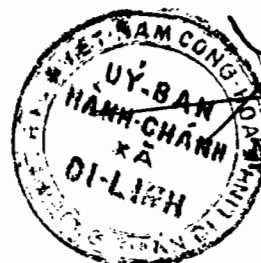
tại /

Trích y bản chính

Di-linh ngày 15 tháng 2 năm 1966

Viên-chức Hộ-tịch

CHỦ-TỊCH ỦY-BAN HÀNH-CHÁNH XÃ
kiêm HỘ-TỊCH,



Nguyễn-văn-Đa.

Chứng nhận chữ ký của ông. Đoàn-danh-Thuận

Ủy ban Hộ tịch

Đoàn-danh-Thuận

Di-linh ngày 15 tháng 2 năm 1966

K.T. QUẢN-TRƯỞNG
PHÓ QUẢN-TRƯỞNG

NGUYỄN-TÂN-HƯƠNG

KHAI SANH

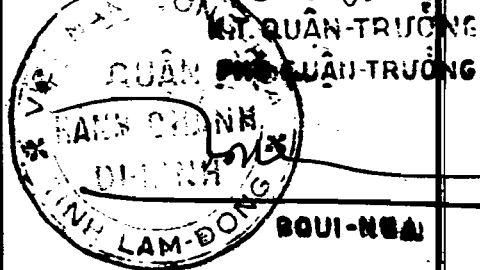
Nhà In Lâm-Viên Dalat

Tên, họ đầu nhi : NGUYỄN-kim-mai-TIÊN
 Phái : GIỚI
 Sinh : Hai mươi một tháng hai năm một ngàn chín
 (Ngày, tháng, năm)
trăm sáu mươi sáu (21-2-1966)
 Tại : 9 đường Trần-hưng-Dạo Dilinh
 Cha : Nguyễn-Ấn
 (Tên họ)
 Tuổi : Sinh năm 1946
 Nghề-nghiep : Học sinh
 Cư-trú tại : 9 đường Trần-hưng-Dạo Dilinh
 Mẹ : Đoàn-thị-Kim
 (Tên họ)
 Tuổi : Sinh năm 1945
 Nghề-nghiep : /
 Cư-trú tại : 9 đường Trần-hưng-Dạo Dilinh
 Vợ : Chánh
 (Chánh hay thứ)
 Người khai : Nguyễn-Ấn
 (Tên họ)
 Tuổi : Sinh năm 1946
 Nghề-nghiep : Học sinh
 Cư-trú tại : 9 đường Trần-hưng-Dạo Dilinh
 Ngày khai : Hai mươi tám tháng hai năm một ngàn
chín trăm sáu mươi sáu (28-2-1966).
 Người chứng thứ nhất : Chu-thị-Kim-Liên
 (Tên họ)
 Tuổi : Sinh năm 1944
 Nghề-nghiep : Học sinh
 Cư-trú tại : 2 đường Thống-Hiếu Dilinh
 Người chứng thứ nhì : Đặng-Hồi
 (Tên họ)
 Tuổi : 32 tuổi
 Nghề-nghiep : Thợ giặt
 Cư-trú tại : Xã Dilinh

NHẬN THỰC CHỮ-KÝ

Của ông Nguyễn-văn-Khoái
 Chủ-Tịch UBND Xã Di-Linh

Di-Linh, ngày 1/7/1966



Trích lục y bộ

Dilinh, ngày 18-7-1968

Chủ tịch UBND kiêm hộ-tịch

Làm tại Dilinh, ngày 28 tháng 2 năm 1966

Người khai,
 Nguyễn-Ấn

Hộ-lại,
 Nguyễn-văn-Da

Nhân-chứng,
 Chu-thị-kim-Liên

NGUYỄN-VĂN-KHOÀI

Đặng-Hồi

Thành phố, Tỉnh: Lâm đồng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Wd# BT2/P3

GIẤY KHAI SINH

Số 806
Quyển số 03

[illegible]

Họ và tên	Nguyễn Văn Phúc (Nguyễn Văn Phúc)		Nam, nữ	Nam
Sinh ngày tháng, năm	Ngày 01/01/1946		Cộng hòa Miền Bắc Việt Nam	
Nơi sinh	Xã Vĩnh Lương, Huyện Vĩnh Lương, Tỉnh Khánh Hòa			
Khai về cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Văn Phúc 1946		Đỗ Văn Phúc 1945	
Dân tộc	Kinh		Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam		Việt Nam	
Nghề nghiệp			Bán hàng	
Nơi ĐKNK thường trú			Xã Vĩnh Lương, Huyện Vĩnh Lương, Tỉnh Khánh Hòa	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Phạm Văn Phúc 1946 Xã Vĩnh Lương, Huyện Vĩnh Lương, Tỉnh Khánh Hòa			

Đã ký ngày 01 tháng 12 năm 1970.
TM/UBND Xã Lâm Sơn huyện Đông Anh
- (ghi rõ họ, tên, chức vụ)
P. CT. Nơi làm việc

Unique Orien?

From: NGUYEN AN
64 Binh Van Tran
F3. Tan Binh
Ho Chi Minh City
Viet Nam



6024



To: Mrs KHUC MINH THO

PO Box 5435

ARLINGTON STA

VA 22205

USA
